

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2345/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục công nghệ thông tin và chuyển đổi số và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *M/*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Lãnh đạo Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục Thuế;
- Thuế tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CT (VT, CS) (3b).

40

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-BTC
ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Thủ tục kê khai và nộp thuế đã khấu trừ đối với các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử	Thuế	Cục Thuế/Chi cục Thuế
2	Thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán	Thuế	Cục Thuế/Chi cục Thuế
3	Thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán	Thuế	Cục Thuế/Chi cục Thuế
4	Thủ tục hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử	Thuế	Cục Thuế/Chi cục Thuế

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục 1: Thủ tục kê khai và nộp thuế đã khấu trừ đối với các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

- Trình tự thực hiện:

Đăng ký thuế:

+) Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở trong nước được hệ thống của cơ quan thuế cấp mã số thuế riêng (mã số thuế 10 chữ số) để kê khai và nộp thay số thuế đã khấu trừ và không phải nộp hồ sơ đăng ký thuế.

+) Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài được cấp mã số thuế 10 chữ số để thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam (nếu có) như quy định đối với nhà cung cấp ở nước ngoài tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được sử dụng mã số thuế này để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài.

Khấu trừ thuế, Khai thuế:

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện khấu trừ, nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức khấu trừ đó bằng phương thức điện tử trên Cổng thông tin điện tử của ngành Thuế (thuedientu.gdt.gov.vn)

Thời điểm thực hiện khấu trừ: tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý ngay khi xác nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh.

Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử khấu trừ thực hiện nộp hồ sơ khai thuế theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

Nộp thuế:

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện nộp thuế thay theo quy định tại Luật quản lý thuế.

+) Đối với tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở trong nước: Nộp qua Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính của Cục Thuế/ Nộp qua Công dịch vụ Công quốc gia/ Nộp qua dịch vụ thanh toán của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ngay sau khi nộp thành công số tiền thuế đã khấu trừ của

hộ, cá nhân kinh doanh vào NSNN, tổ chức khấu trừ lập Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT trên ứng dụng hỗ trợ kê khai (HTKK) và gửi cho cơ quan thuế.

+) Đối với tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài: Hệ thống của Cơ quan thuế Việt Nam gửi email, thực hiện chuyển tiền chính xác theo đúng nội dung đã được thông báo trong email đến số tài khoản của Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước.

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

- **Cách thức thực hiện:** Bằng phương thức điện tử.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Hồ sơ khai thuế: Tờ khai khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/CNKD-TMĐT; Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT

++ Nộp thuế: Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức quản lý Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan thuế quản lý Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Công thông tin điện tử của Cục Thuế gửi phản hồi tự động về việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế theo quy định.

+ Công thông tin điện tử xử lý chứng từ nộp tiền và trả Thông báo liên quan tại Hệ thống Thuế điện tử Etax/Công dịch vụ công quốc gia/Cổng thanh toán điện tử của Ngân hàng.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+) Tờ khai khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/CNKD-TMĐT.

+) Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT.

+) Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

++ Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mẫu số: 01/CNKD-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ,
 CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG
 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ...năm

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:

[05] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:.....

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền:

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Doanh thu của hộ, cá nhân	Số thuế đã khấu trừ		
				Thuế GTGT	Thuế TNCN	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
1	Cung cấp hàng hóa	[09]				
2	Cung cấp dịch vụ	[10]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[11]				
4	Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ	[12]				
	Tổng cộng:	[13]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

....., ngày ... tháng ... năm

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/
 Ký điện tử)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:

[05] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:.....

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền: ...

STT	Tên nền tảng thương mại điện tử	Mã quản lý trên nền tảng thương mại điện tử của người bán là hộ, cá nhân	Tên gian hàng/ Tên tài khoản trên nền tảng thương mại điện tử	Tên hộ/ Họ và tên cá nhân	Mã số thuế/ Số định danh cá nhân (Số CCCD)/ Số hộ chiếu/ Số giấy tờ định danh của hộ, cá nhân	Cá nhân không cư trú	Nhóm ngành nghề	Doanh thu của hộ, cá nhân	Số thuế đã khấu trừ		
									Số thuế GTGT	Số thuế TNCN	Tổng cộng
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12) = (10) +(11)
1						☐					
2						☐					
...						☐					
Tổng cộng											

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Tên nền tảng thương mại điện tử (cột 02): Ghi đầy đủ tên tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.
- Cá nhân không cư trú (cột 07): Tích vào ô này nếu kê khai khấu trừ thuế của cá nhân không cư trú
- Nhóm ngành nghề (cột 08): (01) Hàng hóa; (02) Dịch vụ; (03) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa; (04) Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ. Trường hợp một gian hàng kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm ngành nghề khác nhau thì mỗi ngành nghề kê khai một dòng.
 - Doanh thu của hộ, cá nhân (cột 09): Kê khai doanh thu phát sinh trong tháng theo từng nhóm ngành nghề (sau khi đã trừ đi doanh thu của giao dịch bị hủy hoặc trả lại hàng).
 - Số thuế GTGT (cột 10): Kê khai số thuế GTGT đã khấu trừ phát sinh trong tháng theo từng nhóm ngành nghề (sau khi đã trừ đi thuế GTGT đã khấu trừ của giao dịch bị hủy hoặc trả lại hàng).
 - Số thuế TNCN (cột 11): Kê khai số thuế TNCN đã khấu trừ phát sinh trong tháng theo từng nhóm ngành nghề (sau khi đã trừ đi thuế TNCN đã khấu trừ của giao dịch bị hủy hoặc trả lại hàng).

Mẫu số: 01/BKNT-TMĐT

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ
NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo chứng từ nộp ngân sách nhà nước:

Số....., số tham chiếu....., ngày/....../....)

[01] Ngày lập:/....../....

[02] Lần gửi thứ:....

[03] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:.....

[04] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:

[05] Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):.....

[06] Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:.....

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

[08] Mã số thuế:

[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền: ...

STT	Mã số thuế/Số định danh cá nhân (Số CCCD)/ Số hộ chiếu/ Số giấy tờ định danh của hộ, cá nhân	Tên hộ/ Họ và tên cá nhân	Nội dung các khoản nộp NSNN (Tiểu mục)	Số tiền nộp NSNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
	Tổng cộng			

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)*

Ghi chú:

- Mỗi chứng từ nộp NSNN người nộp thuế lập một Bảng kê chi tiết tương ứng.
- Tổng số tiền đã nộp NSNN trên cột (5) trên Bảng kê này phải bằng tổng tiền tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã nộp trên chứng từ nộp NSNN.

2. Thủ tục kê khai, nộp thuế của cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán.

- Trình tự thực hiện:

Hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán trực tiếp thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNCN, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

Khai thuế: Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng và Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh không thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo từng lần phát sinh. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế; Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

Nộp thuế: Nộp thuế qua Cổng thông tin tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính của Cục Thuế/ Nộp thuế qua Cổng dịch vụ Công quốc gia/ Nộp thuế qua dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại (NHTM), chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

- Cách thức thực hiện: Bằng phương thức điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Tờ khai thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 02/CNKD-TMĐT

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan thuế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ khai thuế là cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi hộ, cá nhân cư trú (nơi ở hiện tại/tạm trú/thường trú).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế gửi phản hồi tự động về việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế theo quy định.

+ Cổng thông tin điện tử xử lý chứng từ nộp tiền và trả Thông báo liên quan tại Hệ thống Thuế điện tử Etax/Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng thanh toán điện tử của Ngân hàng.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+) Tờ khai thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 02/CNKD-TMĐT

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

++ Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Điều 8 Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Mẫu số: 02/CNKD-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

☐ Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng.

☐ Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh không thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo từng lần phát sinh.

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng ...năm

[01b] Lần phát sinh: Ngày ... tháng....năm....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[09] Tên của tổ chức/cá nhân khai thay (nếu có):

[10] Mã số thuế:

A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cung cấp hàng hóa	[11]				
2	Cung cấp dịch vụ	[12]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[13]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[14]				
	Tổng cộng:	[15]				

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
1	Hàng hóa, dịch vụ A	[16a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[16b]				
3						
	Tổng cộng:	[16]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

*....., ngày ... tháng ... năm ..***NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ***(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/**Ký điện tử)*

3. Thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán.

- Trình tự thực hiện:

Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán trực tiếp thực hiện nộp thuế GTGT và thuế TNCN đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu theo quy định của Luật thuế GTGT, Luật thuế TNCN.

Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán thực hiện đăng ký giao dịch thuế điện tử, đăng ký thuế lần đầu thông qua hồ sơ khai thuế.

Cá nhân không cư trú thực hiện khai thuế GTGT đối với việc mua bán hàng hóa trong nước, cung cấp dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử, khai thuế TNCN và nộp thuế cho Chi cục thuế thương mại điện tử theo từng lần phát sinh. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

Nộp thuế: Thực hiện theo quy định tại Luật quản lý thuế. Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

- Cách thức thực hiện: Bằng phương thức điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Tờ khai thuế đối với cá nhân không cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 03/CNNN-TMĐT.

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Thuế Thương mại điện tử.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế gửi phản hồi tự động về việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế theo quy định.

+ Cổng thông tin điện tử xử lý chứng từ nộp tiền và trả Thông báo liên quan tại Hệ thống Thuế điện tử Etax/Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng thanh toán điện tử của Ngân hàng.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+) Tờ khai thuế đối với cá nhân không cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 03/CNNN-TMĐT.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

++ Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Điều 9 Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Mẫu số: 03/CNNN-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ KINH DOANH
 TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng..... năm.....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Thông tin trong trường hợp người nộp thuế chưa được cấp mã số thuế:

[06.1] Số hộ chiếu/ Số giấy thông hành/ Số CMND biên giới/ Số giấy tờ định danh cá nhân khác:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

[06.2] Ngày, tháng, năm sinh:

[06.3] Địa chỉ:

[06.4] Quốc tịch:

[07] Email:

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[11] Tên của tổ chức khai thay (nếu có):

[12] Mã số thuế:

**KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP
 CÁ NHÂN (TNCN)**

Đơn vị tiền: ...

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu	Số thuế	Doanh thu	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cung cấp hàng hóa	[13]				
2	Cung cấp dịch vụ	[14]				
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	[15]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[16]				

	Tổng cộng:	[17]				
--	-------------------	------	--	--	--	--

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
 Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày ... tháng ... năm ..
 NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/
 Ký điện tử)

4. Thủ tục hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp hộ, cá nhân đã được tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa sau khi tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử của năm tính thuế.

Trường hợp hộ, cá nhân đã nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Cách thức thực hiện: Bằng phương thức điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Văn bản đề nghị hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

Theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (*Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, chậm nhất là 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo về việc chấp nhận hồ sơ; Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế, chậm nhất là 40 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo bằng văn bản về việc chấp nhận hồ sơ.*)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan thuế nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú của cá nhân tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế gửi phản hồi tự động về việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn thuế theo quy định.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+) Văn bản đề nghị hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

++ Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Điều 10 Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Mẫu số: 03/CNKD-TMĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ CỦA HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Áp dụng cho hộ, cá nhân thuộc đối tượng được hoàn thuế)

- [01] Kỳ tính thuế: Năm
- [02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....
- [03] Người nộp thuế:
- [04] Mã số thuế:
- [05] Tên đại lý thuế (nếu có):
- [06] Mã số thuế:
- [07] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:
- [08] Tên của tổ chức/cá nhân khai thay (nếu có):
- [09] Mã số thuế:

I. TỔNG DOANH THU TOÀN BỘ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỘ, CÁ NHÂN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm của hộ, cá nhân
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	[10]	
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[11]	
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	[12]	
4	Hoạt động kinh doanh khác	[13]	
	Tổng cộng:	[14]	

II. SỐ THUẾ ĐÃ NỘP NSNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

[15] Số tiền người nộp thuế trực tiếp nộp vào NSNN:

[15.1] Thuế GTGT:

[15.2] Thuế TNCN:

[16] Số tiền do tổ chức khấu trừ, nộp thay:

[16.1] Thuế GTGT:

[16.2] Thuế TNCN:

[17] Tổng cộng số tiền đã nộp NSNN:

[17.1] Thuế GTGT: (= [15.1] + [16.1]).....

[17.2] Thuế TNCN: (= [15.2] + [16.2]).....

[17.3] Tổng cộng: (= [17.1] + [17.2]).....

III. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỘP THỪA

[18] Đề nghị hoàn trả:

[18.1] Thuế GTGT:

[18.2] Thuế TNCN:

[18.3] Tổng cộng:

Hình thức hoàn trả:

☐ Chuyển khoản: Tên chủ tài khoản.....

Tài khoản số:.....Tại Ngân hàng/KBNN:.....

☐ Tiền mặt:

Tên người nhận tiền:

Số CCCD/Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu: Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước

[19] Đề nghị bù trừ nghĩa vụ thuế phải nộp các kỳ khác:

[19.1] Thuế GTGT:

[19.2] Thuế TNCN:

[19.3] Tổng cộng:

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nộp thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Thông tin khoản nợ/khoản thu phát sinh										Số tiền	Số tiền còn phải nộp sau bù trừ
	Mã số thuế	Tên NNT	Số định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/ phát sinh	Chương	Tiểu mục	Tên cơ quan thuế quản lý khoản thu	Địa bàn hành chính	Hạn nộp	Số tiền còn phải nộp	Số tiền còn phải nộp đề nghị bù trừ với số tiền nộp thừa	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (11) – (12)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/

Ký điện tử)